TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST
Ngày 08-01-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Châu Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 414/2025/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; thường trú: 318/33 khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Lê Thị M, sinh năm 1983; thường trú: C khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số nhà A khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 07 năm 2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị M tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 24/6/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn P yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị M.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị M không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Lê Thị M:* đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình

- *Biên bản xác minh ngày 08/12/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh:* Địa phương không nhận được thông tin trình báo về mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị M, do đó không biết về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mẫu thuẫn giữa ông P và bà M.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị M đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 22/12/2025 và ngày 08/01/2026 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị M tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87 do Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 24/6/2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà M là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên ông P yêu cầu ly hôn với bà M. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập bà Lê Thị M để hòa giải nhưng bà M vắng mặt không rõ lý do, ông P cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đơn từ chối hòa giải. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông P yêu cầu ly hôn với bà M là có căn cứ, phù hợp với

quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông Nguyễn Văn P.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị M không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P về việc Tranh chấp ly hôn với bị đơn bà Lê Thị M.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P được ly hôn với bà Lê Thị M (Giấy chứng nhận kết hôn số 87 do Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 24/6/2010.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị M không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020461 ngày 26 tháng 09 năm 2025 của Thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà